

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đầu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

STT	Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	
1.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	- Có bảng chào thông số kỹ thuật dự thầu gồm đầy đủ tất cả các loại hàng hóa trong E-HSMT với đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại chương V. - Nêu đầy đủ ký mã hiệu, nhà sản xuất, xuất xứ, năm sản xuất của tất cả hàng hóa trong E-HSMT. - Có kèm catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật phù hợp (đối với các thiết bị cung cấp mới tại chương V có đánh dấu (*)). - Tài liệu kỹ thuật hoặc catalogue của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối hợp pháp trong đó thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật đối với các thiết bị chào thầu. Các tài liệu kỹ thuật này nếu là ngôn ngữ nước ngoài thì phải có bản dịch sang tiếng Việt (nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác giữa bản gốc và bản dịch). Trong trường hợp có sự khai khác giữa bản dịch và bản gốc thì Tổ chuyên gia sẽ đánh giá tiêu chuẩn kỹ thuật Đạt

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
		thiết bị dự thầu dựa vào bản gốc; Nhà thầu phải đánh dấu (highlight) vào các nội dung cụ thể chứng minh hàng hóa đáp ứng kỹ thuật tại catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật.	
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.2	Truy xuất công bố đặc tính, thông số kỹ thuật của thiết bị	Có đường dẫn về trang catalogue sản phẩm tại trang web chính thức của nhà sản xuất công bố để truy xuất đặc tính thông số kỹ thuật của thiết bị thuộc gói thầu (đối với các thiết bị cung cấp mới tại chương V có đánh dấu (*)). - Đối với những sản phẩm không truy xuất được nguồn gốc, nhà thầu phải có văn bản xác nhận hàng hóa mà không được nhà sản xuất công bố trên trang web.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.3	Tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa trong trường hợp là hàng nhập khẩu.	Có cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng (CQ) trong trường hợp là hàng nhập khẩu khi giao hàng.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
2	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.		

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
2.1	Kế hoạch tổ chức cung cấp hàng hóa gồm các nội dung sau:	Có thuyết minh mô tả biện pháp tổ chức cung cấp thiết bị một cách hợp lý.	Đạt
	+ Nội dung công việc đầy đủ theo các hạng mục yêu cầu tại chương V. + Cách thức tiến hành	Không có thuyết minh mô tả biện pháp tổ chức cung cấp thiết bị một cách hợp lý.	Không đạt
2.2	Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường; Biện pháp đảm bảo an toàn lao động;	Có thuyết minh hợp lý, khả thi cho đầy đủ theo yêu cầu, phù hợp với tính chất của gói thầu.	Đạt
	Biện pháp đảm bảo phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện gói thầu	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
3	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì		
3.2	Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì	Có thuyết minh hợp lý, khả thi cho đầy đủ theo yêu cầu, phù hợp với tính chất của gói thầu.	Đạt
		Không có thuyết minh hợp lý, khả thi cho đầy đủ theo yêu cầu, phù hợp với tính chất của gói thầu.	Không đạt
4	Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường.		
4.1	Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường.	Có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý môi trường.	Đạt
		Không có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý môi trường.	Không đạt

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
5	Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết.		
5.1	Thiết bị được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.	- Có bản cam kết thiết bị được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường. - Nhà thầu trình bày thuyết minh khắc phục sự cố cho trường hợp trong quá trình sử dụng thiết bị nhà thầu cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
6	Tiến độ cung cấp hàng hóa		
6.1	Tiến độ thực hiện cung cấp hàng hóa	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Có thời gian cung cấp thiết bị <= 30 ngày	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
7	Các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo, chuyển giao công nghệ		
7.1	Kế hoạch đào tạo, chuyển giao công nghệ hướng dẫn sử dụng gồm các nội dung sau: nội dung công việc; cách thức tiến hành, thời gian đào tạo.	Có đề xuất đầy đủ hợp lý.	Đạt
		Không có đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ hoặc không hợp lý.	Không đạt
7.2		Có cam kết đầy đủ	Đạt

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Nhà thầu cam kết hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng thiết bị trực tiếp trong 03 tháng đầu tiên sau khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng ở các cuộc họp.	Không có cam kết	Không đạt
8	Uy tín của nhà thầu trong việc tham gia dự thầu theo Điều 19, Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
8.1	Uy tín trong việc tham gia dự thầu gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu	Nhà thầu có cam kết chưa từng vi phạm một trong các hành vi sau: a) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu; b) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định này; c) Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định này;	Đạt

STT	Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	d) Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. đ) Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; e) Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu; g) Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng; h) Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn; * Đối với nhà thầu có hành vi vi phạm một trong các hành vi nêu trên, nhà thầu phải có văn bản nêu rõ hành vi vi phạm, và phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.	

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
		* Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có hành vi vi phạm một trong các hành vi nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.	
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
9	Các yếu tố cần thiết khác		
9.1	Mức độ đáp ứng đảm bảo chất lượng dịch vụ của nhà thầu		
9.1.1	Nhà thầu phải cam kết các nội dung sau	- Cam kết đổi trả hàng hóa (không đạt yêu cầu) trong vòng 02 ngày - Cam kết thời gian bảo hành chính hãng tối thiểu 12 tháng cho toàn bộ hàng hoá của gói thầu (trừ những hàng hóa có yêu cầu về thời gian bảo hành riêng theo nhà sản xuất); và thời gian bảo trì (trong thời gian bảo hành) tối thiểu 03 tháng/ lần. - Cam kết thời gian sửa chữa khắc phục hư hỏng sai sót trong thời gian ≤ 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư, trong thời gian bảo hành.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
9.2	Khả năng đáp ứng các yêu cầu về tình trạng hàng hóa và điều kiện vận chuyển		
9.2.1	Tình trạng hàng hóa	Nhà thầu có cam kết hàng hoá phải mới 100% và chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
9.2.2	Vận chuyển	Nhà thầu có thuyết minh quy cách bao bọc, vận chuyển hàng hóa đảm bảo chất lượng.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
9.2.3	Địa điểm cung cấp	Nhà thầu có cam kết giao hàng theo đúng các địa điểm yêu cầu tại E-HSMT	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
9.2.4	Cam kết về bồi thường thiệt hại	Nhà thầu có cam kết bồi thường thiệt hại nếu xảy ra sự cố về hỏng hóc, cháy nổ gây thiệt hại cho Bên mời thầu trong quá trình cung cấp hàng hóa nếu do lỗi nhân sự của nhà thầu thực hiện	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
9.2.5	Cam kết thu hồi hàng hóa	Nhà thầu có cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao hàng nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên	Đạt

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
		nhân không do lỗi của bên mời thầu.	
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt